

DIGITAL BANKING – XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG TRONG KỶ NGUYÊN KINH TẾ SỐ



TS. Đặng Hương Giang
DH Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Cơ sở khách quan của sự phát triển ngân hàng hiện đại.

- (1) Sự bùng nổ và lan toả của khoa học công nghệ, xu hướng toàn cầu hoá kinh tế quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức,
- (2) Sự thay đổi trong xu hướng sản xuất và tiêu dùng,
- (3) Đòi hỏi từ chính sự sống còn của ngay bản thân ngân hàng.



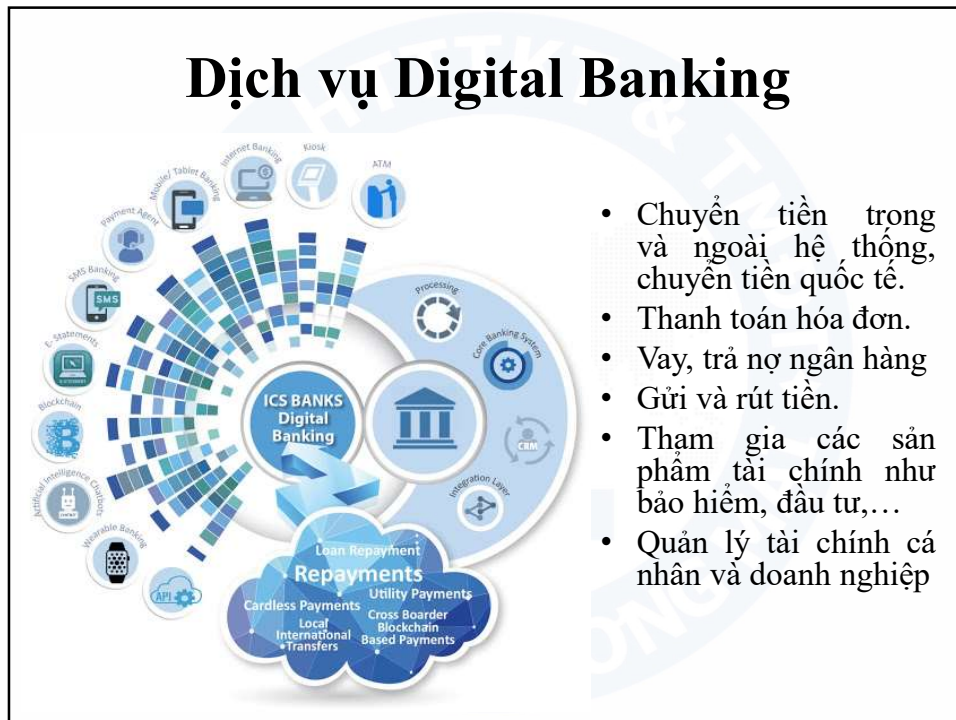
Xu hướng phát triển ngành ngân hàng

- (1) Tích hợp dịch vụ ngân hàng truyền thống và dịch vụ ngân hàng hiện đại.
- (2) Hợp nhất các dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, môi giới chứng khoán, đầu tư, thẻ tín dụng,...dưới một mái nhà.
- (3) Bán chéo (cross-selling)
- (4) Dịch vụ ngân hàng di động, ngân hàng số

Digital Banking

- Là ngân hàng có thể thực hiện hầu hết các giao dịch ngân hàng bằng hình thức trực tuyến.
- Các tính năng có thể thực hiện mọi lúc mọi nơi không phụ vào thời gian không gian.





Các giai đoạn phát triển của Digital banking

Giai đoạn 1: Số hóa (digitization)	Giai đoạn 2: Chuyển đổi kỹ thuật số (digital transformation)	Giai đoạn 3: Tái tạo số (Digital reinvention)
Các NHTM cải thiện hiệu quả hoạt động bằng cách áp dụng công nghệ vào các dữ liệu, tài nguyên hoặc vào các quy trình riêng lẻ trong hoạt động. NHTM sẽ thay đổi các dịch vụ, quy trình thủ công, truyền thống sang các quy trình số, trực tuyến hoặc qua máy tính.	Các NHTM bắt đầu thực hiện số hóa toàn bộ hoạt động ngân hàng tạo nên trải nghiệm khách hàng, hỗ trợ nhu cầu khách hàng những gì họ mong muốn. Giai đoạn chuyển đổi kỹ thuật số bao gồm việc tích hợp và kết nối các quy trình số ở giai đoạn 1 với nhau để mang đến trải nghiệm khách hàng có tính cá nhân.	Các NHTM kết hợp công nghệ và nền tảng kỹ thuật số chưa từng có trước đây để tạo ra doanh thu và kết quả thông qua các chiến lược sản phẩm và trải nghiệm sáng tạo. Tái tạo số trong ngân hàng yêu cầu các ngân hàng xác định lại căn bản cách thức mà ngân hàng tương tác với khách hàng và các bên liên quan.

Phân biệt Digital Banking và ngân hàng điện tử





	Ngân hàng số	Ngân hàng điện tử
Định nghĩa	Digital Banking là một hình thức ngân hàng số hóa tất cả những hoạt động và dịch vụ ngân hàng truyền thống	Ngân hàng điện tử loại hình ngân hàng có 1 số các dịch vụ ngân hàng thực hiện bằng hình thức trực tuyến
Phương tiện hoạt động	Thông qua website hoặc ứng dụng di động	Thông qua website hoặc ứng dụng di động
Chức năng	Rút tiền, chuyển tiền trong nước, quốc tế Gửi tiết kiệm, quản lý tài khoản thanh toán và tài khoản tiết kiệm. Vay ngân hàng. Thanh toán hóa đơn. Tham gia các sản phẩm tài chính như bảo hiểm, đầu tư,... Quản lý tài chính cá nhân và doanh nghiệp Các dịch vụ tiện ích khác.	Chuyển tiền trong và ngoài hệ thống. Truy vấn tài khoản. Gửi tiết kiệm. Thanh toán hóa đơn, thanh toán thuê bao điện thoại trả sau, nạp tiền điện thoại trả trước,...

Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại các NHTM Việt Nam




BẢNG 1. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI					
TT	Chỉ tiêu	2019	2018	2017	2016
1	Mức độ tự động hóa khi xử lý các giao dịch giữa hệ thống core banking				
	Tự động	83,3%	90,6%	78,1%	75,9%
	Bán tự động	46,7%	46,9%	53,1%	62,1%
2	Xử lý đối chiếu dữ liệu giữa core banking và các hệ thống khác				
	Đối chiếu tự động một phần	80%	87,5%	71,9%	69%
	Đối chiếu tự động hoàn toàn	6,7%	6,3%	21,9%	17,2%
3	Hạ tầng nhân lực				
	Tỷ lệ cán bộ chuyển trách CNTT	2,4%	2,4%	2,6%	2,6%
	Tỷ lệ cán bộ chuyển an toàn thông tin (ATTT)	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%
	Tỷ lệ ngân hàng đạt chứng chỉ về ATTT	46,7%	59,4%	43,8%	27,6%
	Tỷ lệ cán bộ CNTT có chứng chỉ quốc tế về CNTT	10,3%	8,8%	9%	16,9%
	Chi cho đào tạo CNTT/nhân viên trong một năm (đồng)	608.853	670.355	653.153	702.043
4	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật				
	Đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật/nhân viên trong một năm (triệu đồng)	20,41	27,16	20,38	17,62
	Đầu tư cho hạ tầng an ninh, an toàn thông tin/nhân viên (triệu đồng)	3,01	4,07	3,74	3,9
5	Hoạt động của Ngân hàng điện tử				
	Tỷ lệ thẻ có phát sinh giao dịch trong năm/Tổng số khách hàng cá nhân	0,41	0,12	0,63	0,38
	Tỷ lệ giao dịch bằng phương tiện điện tử/Tổng số giao dịch	20,6%	29,4%	36,4%	7,7%
	Tỷ lệ giao dịch qua ATM, POS/Tổng số giao dịch	10,4%	12,8%	18,1%	4,1%

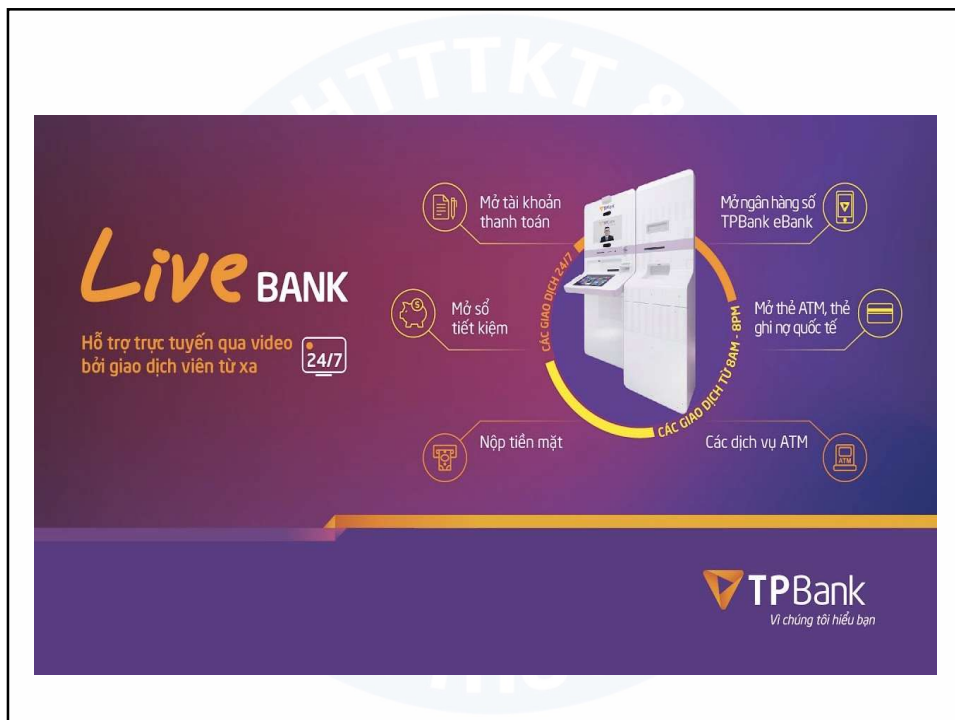
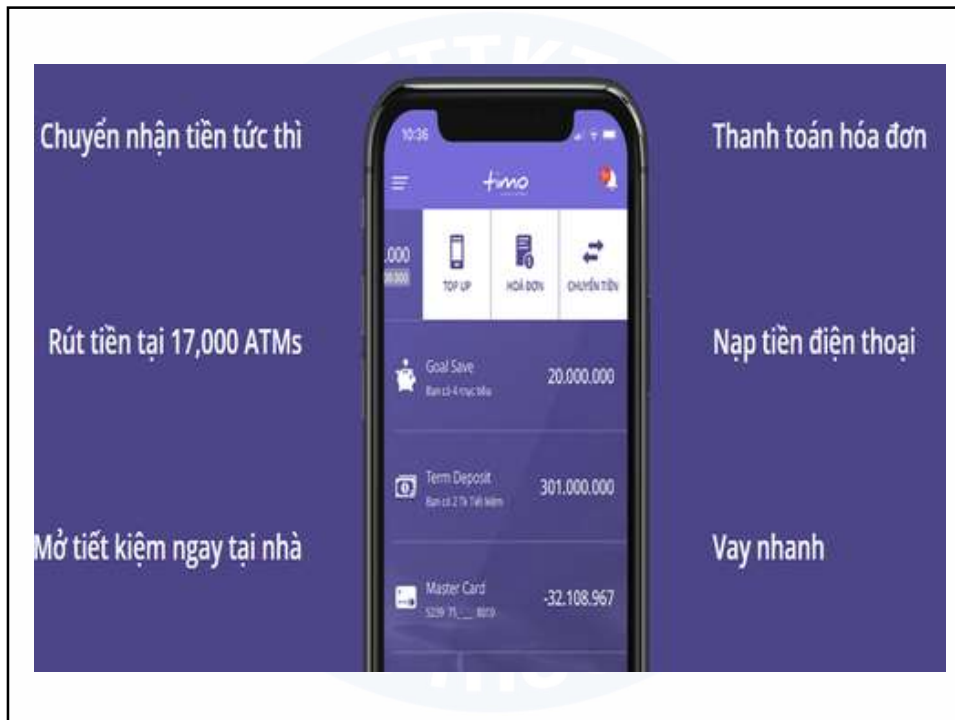
Nguồn: Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT-TT Việt Nam 2019

Thực trạng phát triển Digital banking tại Việt Nam

Ngân hàng	Mức độ ứng dụng CNTT trong NH
 NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	Đứng đầu về ICT index 2017-2019, đứng đầu về chỉ số sẵn sàng cho PT&UD CNTT
 NAM A BANK	Tập trung vào lĩnh vực nguồn nhân lực và dịch vụ trực tuyến và đứng thứ 2 về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT
 GPBANK Niềm tin mới, giá trị mới	Đứng cuối bảng về mảng dịch vụ trực tuyến và hạ tầng kỹ thuật.
 OCB	Đứng thấp nhất trong khối ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân trong lĩnh vực này

Số lượng giao dịch qua các Digital Banking 2019

Ngân hàng	Timo	Live Bank	Yolo
	 ĐẾN TỪ VPBank		
Số lượng giao dịch	250.000	2.000.000	500.000



YOLO
by VPBank

MUA SẮM ONLINE TOÀN CẦU CHỈ VỚI
4 BƯỚC

- 1** Tạo thẻ ảo
- 2** Chọn mẫu thiết kế thẻ
- 3** Tiếp tục
- 4** Giao dịch

Tài "YOLO - By VPBank" tại

YOLO - SỐNG PHONG CÁCH

Download on the App Store | Get it on Google play

The advertisement features a light blue background with four smartphone screens illustrating the steps. Step 1 shows a 'Tạo thẻ ảo' (Create virtual card) screen. Step 2 shows 'Chọn mẫu thiết kế thẻ' (Choose card design template). Step 3 shows 'Tiếp tục' (Continue) with a 'Thêm tiền' (Add money) button. Step 4 shows 'Giao dịch' (Transaction) with a 'Thanh toán' (Payment) button. The YOLO logo is at the top left, and app store download links and a QR code are at the bottom.

Ra mắt Ngân hàng số
VCB Digibank

Hợp nhất VCB-Mobile B@nking
và Internet Banking từ ngày 09/07/2020

Chuyển tiền | QR Pay | Gửi tiết kiệm | Đặt phòng khách sạn | Thanh toán hóa đơn | Đặt vé máy bay | Nạp tiền điện thoại

VCB Digibank

The advertisement has a light blue background with a central image of a smartphone displaying the VCB Digibank app interface. Surrounding the phone are icons for various services: 'Chuyển tiền' (Money transfer), 'QR Pay', 'Gửi tiết kiệm' (Savings), 'Đặt phòng khách sạn' (Hotel booking), 'Thanh toán hóa đơn' (Bill payment), 'Đặt vé máy bay' (Flight booking), and 'Nạp tiền điện thoại' (Mobile top-up). The text on the left announces the launch of the digital bank and the merger of mobile and internet banking services starting from July 9, 2020.

Khó khăn và thách thức

- Đòi hỏi đầu tư vốn và nguồn lực triển khai lớn
- Thiếu hành lang pháp lý
- Thách thức với công tác quản trị rủi ro



Giải pháp phát triển Digital banking tại Việt Nam

• Đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam

- (1) Nghiên cứu và xây dựng lộ trình chuyển dịch mô hình sang Ngân hàng số
- (2) Thực hiện phân bổ nguồn lực để phát triển công nghệ mới
- (3) Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro
- (4) Nghiên cứu thuê/mua giải pháp ứng dụng Big Data trong chấm điểm tín dụng (Credit Scoring)
- (5) Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung của ngân hàng

Giải pháp phát triển Digital banking tại Việt Nam

- **Đối với Ngân hàng Nhà nước**

(1) Hoàn thiện khung pháp lý: đẩy nhanh quá trình nghiên cứu về Fintech, tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực TCNH, nghiên cứu phát triển về Ngân hàng số, đánh giá tiềm năng và xu hướng phát triển/chuyển dịch mô hình Ngân hàng số tại Việt Nam để có các chính sách hỗ trợ cho các NHTM trong quá trình chuyển dịch này.

(2) Tổ chức các Hội thảo/Diễn đàn quốc tế về Ngân hàng số, qua đó giúp các NHTM học hỏi, chia sẻ, và là cầu nối để các NHTM hợp tác với các ngân hàng/tổ chức tài chính đã nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật số và xây dựng/chuyển đổi thành công Ngân hàng số.

Thank You!

